

APPLYING THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING COMPREHENSION DRAMA TEXTS IN GRADE 11

Phạm Thị Giao Liên

Email: lienptg@dhhp.edu.vn

Hai Phong University
171 Phan Dang Luu, Phu Lien ward,
Hai Phong City, Vietnam

Received: 25/8/2025

Revised: 08/9/2025

Accepted: 02/10/2025

Published: 25/12/2025

Abstract: The flipped classroom model is an innovative blended learning method with notable advantages in fostering students' independence, creativity, and the development of essential competencies in the context of Vietnam's general education reform. Applying this model to the teaching of drama texts in Grade 11 enables teachers not only to provide students with knowledge of the content and artistic features of the texts, but also to devote more classroom time to practice, application, extension, and connection activities. This study was conducted through experimental implementation in several grade 11, following a three-phase process (before – during – after class) that was carefully designed to align with the specific characteristics of drama: Performative language, dramatic conflict, and theatricality. The students' outputs (such as annotations of implied meanings in dialogue, debate worksheets, and stage design portfolios) demonstrated clear effectiveness in developing analytical skills, critical thinking, collaboration, and creativity. The findings affirm that the flipped classroom model can foster a differentiated learning environment, thereby expanding a new approach to teaching Literature at the upper secondary level.

Keywords: *Flipped classroom, teaching model, teaching reading comprehension, drama texts.*

VẬN DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KỊCH LỚP 11

Phạm Thị Giao Liên

Email: lienptg@dhhp.edu.vn

Trường Đại học Hải Phòng
171 Phan Đăng Lưu, phường Phù Liễn,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Nhận bài: 25/8/2025

Chỉnh sửa xong: 08/9/2025

Chấp nhận đăng: 02/10/2025

Xuất bản: 25/12/2025

Tóm tắt: Mô hình lớp học đảo ngược là hình thức dạy học kết hợp mang tính sáng tạo, có nhiều ưu thế trong việc phát huy tính tự lập, khả năng sáng tạo và phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết của học sinh trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông. Việc áp dụng mô hình này trong dạy học đọc hiểu văn bản kịch lớp 11 giúp giáo viên vừa cung cấp cho học sinh tri thức về nội dung và nghệ thuật của văn bản, vừa có thêm thời gian tổ chức các hoạt động luyện tập, vận dụng, mở rộng và kết nối. Nghiên cứu tiến hành triển khai thực nghiệm ở một số lớp 11, với quy trình ba giai đoạn trước – trong – sau giờ học được thiết kế gắn với đặc thù thể loại kịch: Ngôn ngữ hành động, xung đột kịch và tính sân khấu. Các sản phẩm thực tế của học sinh (Annotation ẩn ý lời thoại, phiếu tranh biện, hồ sơ dàn dựng sân khấu) cho thấy hiệu quả rõ rệt trong việc phát triển năng lực phân tích, tư duy phản biện, hợp tác và sáng tạo. Kết quả khẳng định mô hình lớp học đảo ngược có khả năng tạo ra môi trường học tập phân hóa, góp phần mở rộng hướng tiếp cận mới cho dạy học Ngữ văn ở cấp Trung học phổ thông.

Từ khóa: *Lớp học đảo ngược, mô hình dạy học, dạy học đọc hiểu, văn bản kịch.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh giáo dục phổ thông Việt Nam đang đổi mới toàn diện theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, việc tìm kiếm các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động và

sáng tạo của học sinh là yêu cầu tất yếu. Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom) được xem là một hình thức tổ chức hiện đại, cho phép học sinh tự tiếp cận tri thức ở nhà và tối đa hóa thời gian trên lớp cho các hoạt động tương tác, hợp tác và phát

triển tư duy bậc cao (Lage, Platt & Treglia, 2000; Bergmann & Sams, 2012). Nhiều nghiên cứu quốc tế và trong nước đã chứng minh hiệu quả của mô hình này trong việc tăng cường năng lực tự học, hợp tác và phản biện. Tuy nhiên, các nghiên cứu về mô hình lớp học đảo ngược chủ yếu tập trung ở lĩnh vực khoa học tự nhiên hoặc dạy học văn học nói chung, chưa có nhiều công trình chuyên sâu về dạy học thể loại kịch, một loại hình nghệ thuật đòi hỏi người học phải phân tích xung đột, nhập vai, tranh biện và cảm thụ tính sân khấu.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018), văn bản kịch ở lớp 11 yêu cầu học sinh không chỉ phân tích nội dung và nghệ thuật mà còn thực hành các hoạt động thẩm mĩ như đọc diễn cảm, dàn dựng, tranh biện. Điều này đặt ra yêu cầu phải có hình thức tổ chức dạy học mới vừa cá thể hoá nhịp độ học tập, vừa tạo điều kiện cho học sinh hợp tác và sáng tạo.

Từ bối cảnh trên, nghiên cứu này lựa chọn áp dụng mô hình lớp học đảo ngược kết hợp dạy học phân hoá trong dạy học đọc hiểu văn bản kịch lớp 11. Nghiên cứu nhằm trả lời câu hỏi: Liệu mô hình này có nâng cao năng lực đọc hiểu kịch, phát triển tư duy phản biện, sáng tạo và hợp tác nhóm cho học sinh lớp 11 so với phương pháp dạy học truyền thống không? Kết quả nghiên cứu được kì vọng đóng góp thêm cơ sở khoa học và minh chứng thực tiễn cho đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn ở cấp Trung học phổ thông.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai trên cơ sở kết hợp giữa phương pháp lí luận và phương pháp thực tiễn.

Về lí luận, tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp các tài liệu khoa học trong và ngoài nước về mô hình lớp học đảo ngược, lí thuyết dạy học phân hóa và đặc trưng thi pháp kịch, từ đó xây dựng cơ sở lí thuyết cho đề tài và thiết kế quy trình dạy học đọc hiểu kịch theo ba giai đoạn: trước - trong - sau giờ học. Các nhiệm vụ học tập được phân hóa theo năng lực học sinh, bám sát đặc trưng thể loại kịch (ngôn ngữ hành động, xung đột kịch, tính sân khấu) nhằm tạo cơ hội cho học sinh tham gia kiến tạo tri thức một cách chủ động.

Về thực tiễn, nghiên cứu được thực nghiệm sư phạm tại hai lớp 11: Lớp 11B2 - Trường Trung học phổ thông Kiến An và lớp 11B5 - Trường Trung học phổ thông Thái Phiên (Thành phố Hải Phòng) trong học kì II năm học 2024 - 2025. Việc lựa chọn hai lớp

nhằm tạo điều kiện so sánh kết quả, tăng độ tin cậy của dữ liệu. Trước khi thực nghiệm, cả hai lớp đều được kiểm tra đầu vào nhằm đo trình độ đọc hiểu hiện tại. Sau khi hoàn thành quy trình dạy học, học sinh làm bài kiểm tra đầu ra để đánh giá sự tiến bộ.

Dữ liệu thu thập được đa dạng hoá nhằm giảm thiểu tính chủ quan, bao gồm: 1) Kết quả trước và sau thực nghiệm; 2) Quan sát có chuẩn hóa về mức độ tham gia, hợp tác và hoàn thành nhiệm vụ; 3) Phân tích sản phẩm học tập; 4) Phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng dựa trên rubrics; 5) Phỏng vấn ngắn sau tiết học để ghi nhận cảm nhận, khó khăn và đề xuất cải thiện. Các nguồn dữ liệu được đối chiếu và phân tích so sánh giữa hai lớp nhằm rút ra nhận định toàn diện về tính khả thi và hiệu quả của mô hình dạy học đề xuất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số khái niệm chính

Theo sách giáo khoa Ngữ văn 11, bi kịch là thể loại kịch tập trung miêu tả những xung đột gay gắt, căng thẳng đến tột độ giữa khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát không thể đảo ngược hoặc với những trở ngại trong chính bản tính của họ. Cốt truyện bi kịch được kiến tạo qua quá trình thắt nút - phát triển - giải quyết xung đột, thường dẫn đến kết thúc đau thương, thậm chí là sự hi sinh hoặc cái chết của nhân vật. Chính từ nỗi đau ấy, bi kịch khẳng định ý chí bất khuất, khát vọng vươn tới cái đẹp và chiến thắng tinh thần của con người trước hiện thực nghiệt ngã (Sách giáo khoa Ngữ văn 11, tập một, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, tr.125). Đặc trưng này đòi hỏi người học không chỉ theo dõi diễn biến hành động kịch mà còn phải phân tích xung đột, lí giải động cơ, lựa chọn và ý nghĩa triết lí ẩn sau số phận nhân vật.

Trên cơ sở đó, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped classroom) được lựa chọn như một cách tổ chức dạy học phù hợp. Mô hình này bắt nguồn từ ý tưởng "Inverting the classroom", theo đó phần truyền thụ kiến thức cơ bản được chuyển ra ngoài lớp học, nhường thời gian trực tiếp cho các hoạt động tương tác, giải quyết vấn đề và kiến tạo ý nghĩa (Lage, Platt & Treglia, 2000). Các nghiên cứu cho thấy lớp học đảo ngược giúp cá thể hoá nhịp độ học, mở rộng hỗ trợ tức thời từ giáo viên và tăng thời lượng dành cho hoạt động tư duy bậc cao (Bergmann & Sams, 2012). Tuy nhiên, việc triển khai trong bối cảnh K-12 đòi hỏi hạ tầng công nghệ, năng lực số của giáo viên và cơ chế kiểm tra - phản hồi chặt chẽ (Lo & Hew, 2017).

Trong tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), lớp học đảo ngược được xác định là một chiến lược dạy học kiêm hình thức học tập kết hợp, trong đó học sinh tự học nội dung bài mới qua video, tài liệu trực tuyến trước giờ học, còn thời gian trên lớp dành cho xử lý tình huống, thảo luận, tranh luận dưới sự tổ chức của giáo viên. Các tác giả như Nguyễn Chính (2016), Đỗ Tùng và Hoàng Công Kiên (2020) nhấn mạnh, đây là sự tái cấu trúc quá trình dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, đồng thời “đảo ngược” không chỉ về không gian mà cả về thời gian - cho phép học sinh xem lại nhiều lần và điều chỉnh nhịp độ học tập.

Kế thừa các quan điểm này, nghiên cứu xem lớp học đảo ngược là nền tảng để tổ chức dạy học đọc hiểu bi kịch theo định hướng phân hóa. Tri thức nền (bối cảnh sáng tác, đặc điểm thể loại, nhân vật, xung đột kịch) được cung cấp ngoại tuyến qua video, bài đọc hoặc sơ đồ tư duy. Thời gian trên lớp được dành cho các hoạt động tương tác bậc cao như nhập vai, phân tích xung đột, khám phá ẩn ý lời thoại, tranh biện về thông điệp tư tưởng - vừa bảo đảm chuẩn kiến thức chung, vừa tạo điều kiện phát triển năng lực phân tích, phản biện và sáng tạo cho từng nhóm học sinh.

3.2. Quy trình dạy học đọc hiểu văn bản kịch theo mô hình lớp học đảo ngược

Quy trình dạy học được xây dựng trên cơ sở

đặc trưng thi pháp kịch (ngôn ngữ đối thoại, xung đột kịch, tính sân khấu) và yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mô hình kết hợp giữa lớp học đảo ngược và dạy học phân hóa nhằm đảm bảo vừa đáp ứng chuẩn kiến thức chung, vừa tạo điều kiện phát triển năng lực tư duy bậc cao cho học sinh khá, giỏi.

Tiến trình được tổ chức theo ba giai đoạn liên kết: 1) Trước giờ học; 2) Trong giờ học; 3) Sau giờ học. Mỗi giai đoạn được phân thành nhiệm vụ ở các mức độ nhận thức từ nhận biết - thông hiểu - vận dụng và có yêu cầu tối thiểu - mở rộng cho từng nhóm học sinh.

1) *Trước giờ học*: Giáo viên cung cấp học liệu số (video, slide, phiếu học tập) giúp học sinh tự chuẩn bị tri thức nền: bối cảnh sáng tác, đặc điểm thể loại, nhân vật, xung đột chính. Học sinh ghi lại câu hỏi, dự đoán xung đột và chuẩn bị sản phẩm sơ bộ (sơ đồ cốt truyện, nhật kí đọc).

2) *Trong giờ học*: Tập trung vào các hoạt động tương tác bậc cao: Nhập vai, đọc diễn cảm, phân tích lời thoại, lí giải xung đột kịch, tranh biện về lựa chọn của nhân vật. Hoạt động được phân hóa theo nhóm: nhóm cơ bản giải thích tình huống, nhóm nâng cao bình giá ý nghĩa triết lí, so sánh với các bi kịch khác.

3) *Sau giờ học*: Học sinh củng cố kiến thức bằng bài tập mở, mở rộng liên hệ liên văn bản (so sánh với kịch nước ngoài hoặc truyện hiện thực), sáng tạo



Hình 1: Quy trình dạy học đọc hiểu bi kịch theo mô hình lớp học đảo ngược

sản phẩm (viết kịch bản ngắn, quay video sân khấu hóa) và tự đánh giá qua hồ sơ đọc hoặc bảng tiêu chí (rubrics). Sơ đồ dưới đây minh họa mối quan hệ và sự nối tiếp giữa ba giai đoạn (xem Hình 1):

Sơ đồ thể hiện ba khối *Trước - Trong - Sau giờ học*, kèm các nhiệm vụ chính, đồng thời có nhánh phân hóa cho nhóm học sinh cơ bản - nâng cao ở từng giai đoạn.

Quy trình này vừa tận dụng ưu thế của lớp học đảo ngược (truyền tải tri thức nền ra khỏi lớp, tối đa hóa thời gian tương tác) vừa hiện thực hóa nguyên lý dạy học phân hóa (giao nhiệm vụ đa tầng, tạo cơ hội phát triển năng lực cá nhân), hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện năng lực đọc hiểu, tư duy phản biện và năng lực sáng tạo cho học sinh.

3.3. Vận dụng chiến lược dạy học phân hóa trong mô hình lớp học đảo ngược

Xuất phát từ đặc trưng thể loại kịch (ngôn ngữ hành động, xung đột, tính sân khấu), hệ nhiệm vụ

được thiết kế theo ba giai đoạn Trước - Trong - Sau giờ học và ba mức độ nhận thức (nhận biết - thông hiểu - vận dụng) với yêu cầu tối thiểu/mở rộng để bảo đảm chuẩn đầu ra và khuyến khích học sinh vượt chuẩn. Trọng tâm là kết hợp “học lí thuyết ở nhà” cùng “thực hành thẩm mĩ trên lớp” (nhập vai, phân tích ẩn ý lời thoại, mô phỏng xung đột, dàn dựng).

3.3.1. Ma trận nhiệm vụ đọc hiểu phù hợp với các mức độ nhận thức

Để hiện thực hóa quan điểm dạy học phân hóa trong mô hình lớp học đảo ngược, hệ thống nhiệm vụ đọc hiểu được thiết kế theo tiến trình ba giai đoạn gắn với ba mức độ nhận thức (nhận biết - thông hiểu - vận dụng). Các nhiệm vụ này đều được phân thành yêu cầu tối thiểu và mở rộng, nhằm vừa đảm bảo chuẩn đầu ra chung, vừa khuyến khích học sinh phát huy năng lực cá nhân ở mức cao hơn. Bảng 1 minh họa ma trận nhiệm vụ đọc hiểu văn bản kịch theo hướng đó.

Bảng 1: Nhiệm vụ đọc hiểu phù hợp với các mức độ nhận thức

Giai đoạn	Mức độ	Mục tiêu	Nhiệm vụ tối thiểu	Nhiệm vụ mở rộng	Sản phẩm gợi ý
Trước khi học	Nhận biết	Kích hoạt kiến thức nền, nhận diện bối cảnh, nhân vật và xung đột trung tâm của văn bản kịch.	Xem video/giáo án E-learning; ghi 5 - 7 từ khóa (tác giả, bối cảnh, nhân vật, xung đột)	Bổ sung 1 tư liệu/ảnh kèm nguồn	Danh sách từ khóa/Bảng tóm tắt ngắn
	Thông hiểu	Hiểu và mô tả được mối quan hệ giữa các nhân vật, bước đầu nhận diện xung đột chính.	Hoàn thành sơ đồ quan hệ nhân vật; nêu xung đột trung tâm	Mô tả vai trò nhân vật (100 - 150 từ)	Sơ đồ + ghi chú ngắn
	Vận dụng	Chuẩn bị cho hoạt động thảo luận và giải mã văn bản trên lớp.	Đặt 2 câu hỏi mở (nội dung/nghệ thuật)	Chú giải ẩn ý 1 đoạn thoại (150 - 200 từ)	File chú giải
Trong khi học	Nhận biết	Xác định hành động kịch, tình huống và điểm nút trong cảnh.	Đọc diễn cảm/nhập vai 1 cảnh; chỉ ra hành động chính	Xác định “điểm nút” cảnh	Phiếu 3 cột (Nhân vật - Hành động - Mục đích)
	Thông hiểu	Phân tích ý nghĩa lời thoại, nguyên nhân và hệ quả của xung đột kịch.	Phân tích ẩn ý 1 câu thoại; nêu nguyên nhân xung đột	Xác định hệ quả của xung đột và mô tả mối liên hệ với chủ đề kịch (dưới dạng ghi chú ngắn hoặc sơ đồ)	Chú giải ngắn + sơ đồ xung đột
	Vận dụng	Vận dụng kiến thức để tranh biện hoặc đề xuất cách dàn dựng sân khấu.	Trình bày 2 - 3 luận điểm về một vấn đề của cảnh	Đề xuất phương án dàn dựng sân khấu (không gian - ánh sáng - đạo cụ)	Phiếu luận điểm hoặc phác thảo

Giai đoạn	Mức độ	Mục tiêu	Nhiệm vụ tối thiểu	Nhiệm vụ mở rộng	Sản phẩm gợi ý
Sau khi học	Nhận biết	Hệ thống hóa kiến thức, củng cố cốt truyện và các chi tiết nghệ thuật.	Hoàn tất bảng tóm tắt cảnh (điểm nút, chức năng)	Liệt kê chi tiết nghệ thuật tiêu biểu	Bảng tổng hợp
	Thông hiểu	Khái quát thông điệp, liên hệ chi tiết nghệ thuật với chủ đề của kịch bản.	Xác định thông điệp chính của vở kịch và giải thích ngắn gọn (2 - 3 câu)	Giải thích vai trò của một chi tiết nghệ thuật tiêu biểu góp phần làm rõ thông điệp	Phiếu trả lời ngắn/Bảng phân tích chi tiết - thông điệp
	Vận dụng	Sáng tạo sản phẩm cá nhân và kết nối thông điệp kịch với đời sống.	Viết đoạn văn (200 - 250 từ) trình bày suy nghĩ về thông điệp/xung đột	So sánh liên văn bản/Liên hệ với một tình huống xã hội tương tự, nêu quan điểm cá nhân và bài học rút ra	Đoạn viết/Sản phẩm sáng tạo/Video hoặc bài thuyết trình ngắn

Ví dụ: Với văn bản *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* (Trích *Vũ Như Tô* - Nguyễn Huy Tưởng), giáo viên đưa ra các nhiệm vụ tiêu biểu như sau:

** Trước khi học:*

(1) Ghi 5 - 7 từ khóa về bối cảnh xã hội của câu chuyện, nhân vật trung tâm.

(2) Sơ đồ quan hệ: *Vũ Như Tô* - *Đan Thiềm* - *thợ thuyền* - *dân chúng* - *triều đình*; nêu xung đột trung tâm.

(3) Chú giải ẩn ý một đoạn thoại (10 - 15 dòng) giữa *Vũ Như Tô* và *Đan Thiềm*; dự đoán chủ đề.

** Trong khi học:*

(1) Nhập vai/đọc diễn cảm cảnh cao trào, xác định điểm nút.

(2) Thảo luận nguyên nhân - hệ quả xung đột; ghi chú ẩn ý 1 lời thoại mới.

(3) Tranh biện "*Vũ Như Tô có đáng trách không?*": Mỗi nhóm 2 - 3 luận điểm + dẫn chứng.

** Sau khi học:*

(1) Viết đoạn so sánh ngắn (150 - 200 chữ) giữa xung đột trong *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* với một văn bản đã học có mô-típ tương tự (ví dụ: xung đột trong *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*), chỉ ra điểm giống - khác và ý nghĩa nhân sinh.

(2) Thiết kế hồ sơ dàn dựng 1 - 2 trang cho cảnh "*Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*", nêu rõ: Không gian, ánh sáng, đạo cụ, di chuyển nhân vật, đồng thời giải thích dụng ý thẩm mỹ của lựa chọn.

Chuỗi nhiệm vụ và sản phẩm gợi ý cho thấy sự thống nhất giữa mục tiêu, hoạt động và kết quả, phù

hợp mô hình lớp học đảo ngược và dạy học phân hóa. Nhờ đó, tiến trình học tập được tối ưu: Tri thức nền được chuẩn bị đầy đủ, tương tác trên lớp đạt chiều sâu và vận dụng sau lớp mang tính mở rộng - sáng tạo.

3.3.2. *Đánh giá trong dạy học đọc hiểu kịch theo mô hình lớp học đảo ngược và phân hóa*

Walvoord và Anderson (1999) nhấn mạnh rằng, hệ thống đánh giá hiệu quả cần gắn chặt với mục tiêu học tập và được triển khai như một quá trình hỗ trợ, thay vì chỉ là công cụ đo lường kết quả cuối cùng.

Trong dạy học đọc hiểu văn bản kịch theo mô hình lớp học đảo ngược, hoạt động đánh giá giữ vai trò quan trọng nhằm bảo đảm học sinh đạt chuẩn đầu ra ở ba mức độ nhận thức, đồng thời khuyến khích sự tham gia vào các nhiệm vụ mở rộng có tính sáng tạo và vận dụng cao.

Nguyên tắc tổ chức đánh giá bao gồm: 1) Gắn kết chặt chẽ với tiến trình học tập Trước - Trong - Sau giờ học; 2) Kết hợp hài hòa giữa đánh giá quá trình và đánh giá sản phẩm; 3) Thực hiện phân hóa thông qua yêu cầu tối thiểu và mở rộng trong cùng một nhiệm vụ; 4) Cung cấp phản hồi kịp thời, ngắn gọn và định hướng cải thiện.

Đánh giá quá trình được triển khai theo các bước: Trước giờ học, giáo viên kiểm tra nhanh sản phẩm chuẩn bị hoặc học liệu số, bảo đảm học sinh đạt mức sẵn sàng tối thiểu; Trong giờ học, tiến hành quan sát, ghi nhận mức độ tham gia, hợp tác và chất lượng xử lý nhiệm vụ theo các tiêu chí xác định; Sau giờ học,

Bảng 2: Phiếu đánh giá đồng đẳng trong hoạt động tranh biện

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒNG ĐẲNG TRONG HOẠT ĐỘNG TRANH BIỆN				
Mục đích: Ghi nhận chất lượng lập luận và hợp tác, gắn với yêu cầu tối thiểu/mở rộng ở mức Vận dụng (Giai đoạn Trong khi học).				
Cách dùng: Mỗi nhóm đánh giá chéo nhóm đối thoại; Giáo dục thu phiếu để phản hồi nhanh cuối giờ.				
Tiêu chí	Mô tả đạt chuẩn (Tối thiểu)	Điểm chuẩn (0-2)	Tiêu chí nâng cao (cộng điểm)	Điểm nâng cao (0-1)
<i>Luận điểm</i>	Nêu 2 - 3 luận điểm nhất quán, bám chủ đề.		Cấu trúc lập luận chặt chẽ, có dẫn dắt - kết nối.	
<i>Dẫn chứng</i>	Dẫn chiếu tối thiểu 2 lời thoại/ chi tiết phù hợp.		Đối chiếu đa nguồn (khác cảnh/ khác văn bản).	
<i>Phản biện</i>	Trả lời được ít nhất 1 chất vấn cốt lõi.		Dự liệu phản biện, hóa giải bằng lí lẽ - chứng cứ.	
<i>Diễn đạt và thời gian</i>	Trình bày mạch lạc, đúng thời lượng.		Diễn đạt thuyết phục, nhấn nhá hiệu quả.	
<i>Hợp tác nhóm</i>	Phân vai rõ, phối hợp nhịp nhàng.		Tương tác linh hoạt, hỗ trợ lẫn nhau khi bị phản công.	
Cách tính điểm: - Điểm chuẩn tối đa: 10 điểm (5 tiêu chí × 2 điểm). - Điểm nâng cao tối đa: 5 điểm (5 tiêu chí × 1 điểm). - Ngưỡng đạt: ≥ 5/10 điểm chuẩn, không tiêu chí nào = 0. - Điểm nâng cao được cộng riêng, phản ánh năng lực vượt chuẩn.				

Bảng 3: Phiếu đánh giá chú giải ẩn ý lời thoại

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHÚ GIẢI ẨN Ý LỜI THOẠI				
Mục đích: Đánh giá năng lực đọc sâu lời thoại kịch và liên hệ với xung đột/chủ đề; phù hợp yêu cầu Thông hiểu → Vận dụng (giai đoạn Trước/Sau khi học)				
Định dạng sản phẩm: Annotation 150 - 200 từ, đánh dấu câu thoại (số dòng/kí hiệu) kèm chú giải.				
Tiêu chí	Mô tả đạt chuẩn (Tối thiểu)	Điểm chuẩn (0-2)	Tiêu chí nâng cao (cộng điểm)	Điểm nâng cao (0-1)
<i>Nhận diện nội dung</i>	Xác định đúng nhân vật, tình huống, bối cảnh cảnh thoại.		Bổ sung thông tin nền từ phần khác của tác phẩm hoặc tư liệu lịch sử - văn hóa.	
<i>Lời thoại</i>	Phân tích được ẩn ý dựa trên từ ngữ, ngữ điệu, hành động sân khấu.		So sánh với lời thoại khác trong cùng tác phẩm để làm rõ sắc thái.	
<i>Giải thích ẩn ý</i>	Chỉ ra mối liên hệ giữa lời thoại và xung đột hoặc chủ đề chính.		Mở rộng sang liên hệ với một tình huống xã hội/văn bản khác có xung đột tương tự.	
<i>Liên hệ với xung đột/chủ đề</i>	Chú giải rõ ràng, có kí hiệu/ hệ thống đánh dấu nhất quán.		Thể hiện bằng sơ đồ kết hợp chú giải, hoặc kèm ý tưởng dàn dựng sân khấu.	
Cách tính: - Điểm chuẩn tối đa: 8 điểm (4 tiêu chí × 2 điểm). - Điểm nâng cao tối đa: 4 điểm (4 tiêu chí × 1 điểm). - Ngưỡng đạt: ≥ 4/8 điểm chuẩn, không tiêu chí nào = 0. - Điểm nâng cao được tính riêng, phục vụ đánh giá năng lực vượt chuẩn.				

đưa ra phản hồi dựa trên bốn tiêu chí “Đúng - Đủ - Rõ - Sáng tạo” nhằm định hướng điều chỉnh hoạt động học tập.

Đánh giá sản phẩm hướng tới việc đo lường kết quả học tập qua thang điểm 10, với các tiêu chí: Độ chính xác nội dung, mức độ hoàn thành yêu cầu tối thiểu, tính mạch lạc trong lập luận và mức độ sáng tạo/dùng ý tưởng. Các nhiệm vụ mở rộng như chú giải ẩn ý lời thoại, liên hệ với tình huống xã hội tương đương, hay đề xuất phương án dàn dựng sân khấu được cộng điểm khuyến khích nhằm ghi nhận nỗ lực và khả năng vận dụng ở mức cao.

Công cụ đánh giá được khuyến nghị bao gồm: Phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; rubrics ngắn gọn cho các sản phẩm đặc thù (chú giải, tranh biện, hồ sơ dàn dựng sân khấu); bảng theo dõi tiến trình học tập liên thông ba giai đoạn.

Tổng thể, hệ thống đánh giá được thiết kế nhất quán với mục tiêu và tiến trình của mô hình lớp học đảo ngược, đồng thời phản ánh rõ định hướng dạy học phân hóa. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng cơ bản, vừa tạo điều kiện phát triển năng lực phân tích, phản biện và sáng tạo của học sinh trong đọc hiểu văn bản kịch.

Để minh họa cho cách thức đánh giá phù hợp với mô hình lớp học đảo ngược và định hướng phân

hóa, bài viết sử dụng hai công cụ cụ thể: Phiếu đánh giá đồng đẳng trong hoạt động tranh biện nhằm ghi nhận chất lượng lập luận, dẫn chứng, phản biện và hợp tác nhóm (xem Bảng 2); Rubrics đánh giá Ghi chú ẩn ý lời thoại để đánh giá năng lực đọc sâu lời thoại kịch, căn cứ ngôn ngữ - bối cảnh và liên hệ với xung đột/chủ đề (xem Bảng 3).

Hệ thống đánh giá vừa đo lường kết quả vừa định hướng quá trình học tập, bảo đảm chuẩn đầu ra tối thiểu và khuyến khích học sinh phát triển tư duy sáng tạo, phản biện, qua đó làm rõ ưu thế của mô hình lớp học đảo ngược kết hợp dạy học phân hóa.

3.4. Thực nghiệm sư phạm

3.4.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của mô hình dạy học đọc hiểu văn bản kịch theo mô hình lớp học đảo ngược kết hợp phân hóa.

3.4.2. Tổ chức thực nghiệm

Nghiên cứu sử dụng thiết kế bán thực nghiệm có đối chứng song song, tiến hành trong hai tuần đầu tháng 4 năm 2024 tại hai trường trung học phổ thông ở Hải Phòng, với tổng số 170 học sinh lớp 11. Ở mỗi trường, hai lớp có trình độ tương đương được lựa chọn làm nhóm thực nghiệm - được dạy học đọc hiểu văn bản kịch theo mô hình lớp học đảo ngược và nhóm đối chứng - học theo phương pháp thuyết

Bảng 4: Đối tượng thực nghiệm

Trường	Lớp thực nghiệm	Số học sinh	Lớp đối chứng	Số học sinh	Giáo viên
Trung học phổ thông Kiến An	11B2	40	11B6	40	N. T. Huyền
Trung học phổ thông Thái Phiên	11B5	45	11B4	45	V. T. B. Tuyết

Bảng 5: Kết quả trước thực nghiệm

Nhóm	Số học sinh	M	SD	t	p
Thực nghiệm	85	6,18	0,82		
Đối chứng	85	6,15	0,85	0,21	0,835

Bảng 6: Kết quả sau thực nghiệm

Nhóm	Số học sinh	M	SD	Chênh lệch trung bình	Welch’s t	p	d
Thực nghiệm	85	7,12	0,78	+ 0,70	5,65	<0,001	≈0,80
Đối chứng	85	6,42	0,88				

giảng truyền thống. Để đảm bảo tính nhất quán, cùng một giáo viên trực tiếp giảng dạy cả hai nhóm ở mỗi trường (xem Bảng 4).

3.4.3. Công cụ và quy trình đo

Trước khi thực nghiệm, học sinh ở cả hai nhóm làm bài kiểm tra nhằm đảm bảo tương đương ban đầu về trình độ đọc hiểu. Sau khi hoàn thành chuỗi bài dạy, học sinh làm kiểm tra gồm một bài đọc hiểu bi kịch.

Dữ liệu được thu thập đa dạng nhằm giảm thiểu sai lệch chủ quan:

- Bảng quan sát chuẩn hóa: Mức độ tham gia, hợp tác, hoàn thành nhiệm vụ.
- Phân tích sản phẩm học tập: Phiếu học tập, thuyết trình nhóm, sản phẩm sáng tạo.
- Phiếu tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng theo tiêu chí rubrics.
- Phòng vấn ngắn sau tiết học để ghi nhận cảm nhận, khó khăn, đề xuất.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng Welch's T-test, tính Cohen's d để đo kích thước hiệu ứng và ANCOVA với điểm pretest là biến đồng biến, bảo đảm đánh giá chính xác mức độ tác động của mô hình.

3.4.4. Kết quả thực nghiệm

Kết quả trước thực nghiệm cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa hai nhóm ($t(168) \approx 0,21$; $p > 0,80$), bảo đảm tính tương đương ban đầu (xem Bảng 5). Sau thực nghiệm, nhóm thực nghiệm đạt điểm trung bình cao hơn nhóm đối chứng khoảng 0,7 điểm, với kích thước hiệu ứng lớn ($d \approx 0,80$; $p < 0,001$). Phân tích ANCOVA xác nhận hiệu ứng nhóm có ý nghĩa ($p < 0,001$; $\eta^2_{\text{partial}} \approx 0,15$), chứng tỏ sự tiến bộ chủ yếu do tác động của mô hình dạy học (xem Bảng 6).

Các kết quả trên cho thấy, mô hình lớp học đảo ngược kết hợp dạy học phân hóa không chỉ giúp học sinh cải thiện điểm số đọc hiểu kịch mà còn thúc đẩy năng lực hợp tác, sáng tạo và tự điều chỉnh cách học - một minh chứng rõ rệt về tính khả thi và hiệu quả của phương pháp.

Dữ liệu định tính củng cố kết quả định lượng: 1) Học sinh nhóm thực nghiệm tích cực chuẩn bị trước

giờ học, thảo luận sôi nổi, biết phân công nhiệm vụ và phân biện theo tiêu chí; 2) Sản phẩm học tập đa dạng: sơ đồ xung đột kịch, minh họa sân khấu, diễn thử (xem Hình 2); 3) Học sinh thay đổi cách tiếp cận văn bản, từ đọc tuyến tính sang phân tích tình huống, kết nối chi tiết, so sánh liên văn bản. Một học sinh lớp 11B5 chia sẻ:

"Làm việc nhóm trước giờ học giúp em hiểu nhân vật sâu hơn và mạnh dạn trình bày ý kiến." Giáo viên giảng dạy ghi nhận: "Học sinh chủ động khám phá kịch bản, hứng thú nhập vai, có khả năng phân tích và liên hệ với đời sống rõ nét hơn".

4. Kết luận

Bài viết đã đề xuất quy trình dạy học đọc hiểu kịch theo ba giai đoạn trong mô hình lớp học đảo ngược kết hợp dạy học phân hóa và triển khai thực nghiệm ở hai lớp 11 thuộc hai trường trung học phổ thông tại Hải Phòng. Kết quả từ bài kiểm tra trước - sau thực nghiệm, quan sát lớp học, phiếu đánh giá và sản phẩm học tập cho thấy năng lực đọc hiểu của học sinh được cải thiện rõ rệt, đặc biệt ở các kỹ năng phân tích xung đột kịch, chú giải ẩn ý lời thoại, hợp tác nhóm và tư duy phản biện.

Điểm mới của nghiên cứu là tập trung vào dạy học thể loại kịch - một mảng ít được nghiên cứu trước đây và thiết kế nhiệm vụ phân hóa, vừa bảo đảm chuẩn đầu ra tối thiểu cho mọi học sinh vừa tạo điều kiện cho học sinh khá, giỏi phát triển năng lực sáng tạo và tư duy bậc cao.

Kết quả nghiên cứu gợi mở khả năng nhân rộng mô hình với điều kiện bảo đảm hạ tầng công nghệ, bồi dưỡng giáo viên về kỹ năng thiết kế hoạt động phân hóa và rèn ý thức tự học cho học sinh. Việc mở rộng thực nghiệm trên quy mô lớn hơn, bổ sung nhiều văn bản kịch và so sánh với các thể loại văn học khác sẽ giúp hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình. Các kết quả này được sử dụng làm tư liệu bồi dưỡng giáo viên, hỗ trợ sinh hoạt chuyên môn tổ Ngữ văn và thiết kế các khóa tập huấn, góp phần khẳng định tính khả thi của mô hình trong đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông.



Hình 2: Mã QR sản phẩm học tập của học sinh lớp thực nghiệm

Tài liệu tham khảo

Bergmann, J. & Sams, A. (2012). *Flip Your Classroom: Reach Every Student in Every Class Every Day*. ISTE.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Tài liệu Tập huấn ETEP, Tư duy phản biện và Lớp học đảo ngược*, Hà Nội, tr.8.

- Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Phan Huy Dũng (Chủ biên), Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân. (2023). *Sách giáo khoa Ngữ văn 11, tập Một*, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Chu Thị Mai Hương, Đào Thị Bích Ngọc. (2023). Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược để tổ chức dạy học cho lưu học sinh Lào tại Trường Đại học Tây Bắc. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 12 (19), tr.63-68.
- Đỗ Tùng, Hoàng Công Kiên. (2020). Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Hùng Vương. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Hùng Vương, tập 19 (2), tr.37-45.
- Lage, M. J., Platt, G. J. & Treglia, M. (2000). Inverting the classroom: A gateway to creating an inclusive learning environment. *The Journal of Economic Education*, 31(1), pp.30-43. <https://doi.org/10.1080/00220480009596759>.
- Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên), Bùi Minh Đức (Chủ biên), Phạm Thị Thu Hiền, Trần Văn Sáng. (2023). *Sách giáo khoa Ngữ văn 11, tập Hai*, bộ Cánh diều, NXB Đại học Huế.
- Lo, C. K. & Hew, K. F. (2017). A critical review of flipped classroom challenges in K-12 education. *Research and Practice in Technology Enhanced Learning*, 12(1), pp.1-22. <https://doi.org/10.1186/s41039-016-0044-2>.
- Nguyễn Chính. (2016). Dạy học theo mô hình Flipped Classroom. *Tạp chí Tia sáng* - Bộ Khoa học Công nghệ, ngày 4 tháng 4 năm 2016.
- Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đoàn Thị Thu Vân. (2023). *Sách giáo khoa Ngữ văn 11, tập Một*, bộ Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Vũ Quỳnh Như. (2021). Mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học ngoại ngữ: Khảo sát trường hợp viết tranh luận tiếng Anh. *Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống*, số 7 (314), tr.31-40.
- Walvoord, Barbara E. & Virdinia Johnson Anderson. (1999). *Effective Grading: A Tool for Learning and Assessment*. San Francisco: Jossey-Bass.